

Tân Dân, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai số liệu dự toán ngân sách phường năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số:1438/QĐ-UBND, ngày 26/12/2022 của UBND thị xã Kinh Môn về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước và giao kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ - HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân phường Tân Dân về việc phê duyệt dự toán thu, phân bổ chi ngân sách phường năm 2023;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán về công khai dự toán ngân sách phường năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023.

(Chi tiết tại các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng HĐND - UBND phường, công chức Tài chính – Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính TX (BC)
- TT Đảng uỷ, lãnh đạo UBND
- Các tổ chức, đoàn thể
- Lưu VP.



CHỦ TỊCH

Cao Văn Hậu

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2023

(Dự toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.596.931	TỔNG SỐ CHI	5.596.931
I. Các khoản thu thường hưởng 100%	254.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.107.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	11.700	II. Chi thường xuyên	4.377.931
III. Thu tiền sử dụng đất	1.107.000	III. Dự phòng	112.000
IV. Thu bổ sung	4.224.231		
- Bổ sung cân đối	4.224.231		
- Bổ sung có mục tiêu			

KẾ TOÁN NS



Nguyễn Thị Hồng

Tân Dân, ngày 28 tháng 12 năm 2022

TM ỦY BAN NHÂN DÂN


 Chủ tịch

Cao Văn Hậu

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022*(Dự toán đã được HĐND phê chuẩn)*

ĐVT: 1000đ

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	5.596.931	5.596.931
I	Các khoản thu 100%	254.000	254.000
	Phí, lệ phí	14.000	14.000
	Thu HLCS từ quỹ đất công ích và đất công	120.000	120.000
	Thu khác từ quỹ đất	-	
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	
	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất	-	
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	
	Thu khác	120.000	120.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.118.700	1.118.700
1	Các khoản thu phân chia	11.700	11.700
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		-
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	-	
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	-	
	- Thuế thu nhập cá nhân	4.500	4.500
	- Thuế GTGT hộ cá thể	7.200	7.200
	-Thu chuyển nhượng bất động sản	-	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.107.000	1.107.000
	- Thu tiền sử dụng đất	1.107.000	1.107.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	
IV	Thu chuyển nguồn	-	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	

VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.224.231	4.224.231
	- Thu bổ sung cân đối	4.224.231	4.224.231
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	

KẾ TOÁN NS

Hong

Nguyễn Thị Hồng

Tân Dân, ngày 28 tháng 12 năm 2022

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch



Cao Văn Hậu



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2023
(Dự toán đã được HĐND phê chuẩn)

ĐVT: 1000đ

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI (I+II)	5.596.931	1.107.000	4.489.931
I	Chi đầu phát triển	1.107.000	1.107.000	
II	Chi thường xuyên	4.489.931		4.489.931
1	Chi dân quân tự vệ	200.789		200.789
2	Chi an ninh trật tự	116.464		116.464
3	Chi sự nghiệp giáo dục	15.600		15.600
4	Chi sự nghiệp y tế	15.600		15.600
5	Chi văn hóa, thông tin	50.700		50.700
6	Chi phát thanh, truyền thanh	22.750		22.750
7	Chi thể dục thể thao	-		
8	Chi bảo vệ môi trường	15.000		15.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	55.747		55.747
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.606.846		3.606.846
11	Chi cho công tác xã hội	278.435		278.435
12	Chi khác (CTĐ, NCT, KH)	-		
13	Dự phòng ngân sách	112.000		112.000

KẾ TOÁN NS



Nguyễn Thị Hồng

Tân Dân, ngày 28 tháng 12 năm 2022

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch



Cao Văn Hậu

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023
(Dự toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Tổng số	Dự toán năm 2023		
		Tổng số	Trong đó nguồn hỗ trợ từ NS cấp trên				Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguyên cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		20.467.691	0	19.721.548	13.846.932	1.107.000			
1. Công trình chuyển tiếp		20.467.691	0	19.721.548	13.846.932				
Bãi Chôn lấp rác thải vệ sinh xã Tân Dân	T12/2016	659.300,0		491.664,0	20.059,0				
Sân vận động trung tâm xã Tân Dân. Hạng mục: Phát quang, san lấp mặt bằng	2016-2017	1.174.548,0		1.156.811,0	1.120.491,0				
Kênh N1 từ công bà Bật đến cống Sỏi xã Tân Dân	T8/2016	2.355.667,0		2.276.085,0	2.100.000,0				
Sân vận động trung tâm xã Tân Dân. Giai đoạn I, hạng mục: Công tường rào	T10/2016	994.377,0		972.594,0	921.617,0				
Nhà làm việc một cửa và các hạng mục phụ trợ Trụ sở UBND xã Tân Dân	2017	1.814.880,0		1.692.910,0	1.128.649,0				
Cải tạo nâng cấp đường giao thông trục xã Tân Dân (Đoạn từ công Ông Nền đến UBND xã)	2017	4.625.788,0		4.521.807,7	4.325.446,0				
Trường Tiểu học Tân Dân. Hạng mục: Nhà lớp học chức năng 2T4P	2017	3.432.255,0		3.318.859,0	2.368.527,0				
Công trình: XD nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Dân	2018	5.410.876,0		5.290.817,0	1.862.143,0	1.107.000			



[illegible]

Shirley

Chữ tích Cao Văn Hậu

TM. UBND PHƯỜNG

Chủ tịch

Cao Văn Hậu



DỰ TOÁN PHÂN BỐ CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2023
(Dự toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

CHƯƠNG	MÃ NGÀNH KINH TẾ	NỘI DUNG	SỐ DỰ TOÁN	GHI CHÚ
Loại (Lĩnh vực)		010 - Quốc phòng	200.789	
810	011	Quốc phòng	200.789	
Loại (Lĩnh vực)		040 - An ninh và trật tự an toàn xã hội	116.464	
809	041	An ninh và trật tự an toàn xã hội	116.464	
Loại (Lĩnh vực)		160 - Văn hoá thông tin	50.700	
989	161	Văn hóa	50.700	
Loại (Lĩnh vực)		190 - Phát thanh, truyền hình,	22.750	
989	191	Phát thanh	22.750	
Loại (Lĩnh vực)		070 - Giáo dục - Đào tạo dạy nghề	15.600	
822	098	Chi các nhiệm vụ PV cho giáo dục, đào tạo	15.600	
Loại (Lĩnh vực)		130 - Y tế - Dân số và gia đình	15.600	
823	139	Y tế khác	15.600	
Loại (Lĩnh vực)		250 - Bảo vệ môi trường	15.000	
989	278	Bảo vệ môi trường khác	15.000	
Loại (Lĩnh vực)		280 - Các hoạt động kinh tế	55.747	
989	281	Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	21.019	
989	292	Giao thông đường bộ	34.728	
Loại (Lĩnh vực)		370 - Bảo đảm xã hội	278.435	
989	374	Lương hưu và trợ cấp BHXH	229.419	
989	398	Chính sách và hoạt động phục vụ các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác	49.016	
Loại (Lĩnh vực)		340 - Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.606.846	
	341	Quản lý hành chính NN	2.650.140	
805	341	Ủy ban nhân dân	2.585.140	
805	341	10% tiết kiệm làm lương	65.000	
819	351	Hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam	454.251	
	361	Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội	502.455	

820	361	Mặt trận Tổ quốc xã	88.255	
811	361	Đoàn Thanh niên CSHCM	65.224	
812	361	Hội Phụ Nữ	108.444	
813	361	Hội Nông Dân	140.732	
814	361	Hội CCB	99.800	
Loại (Lĩnh vực)		430 - Chuyển giao, chuyển nguồn	112.000	
805	437	Dự phòng ngân sách	112.000	
Tổng dự toán			4.489.931	

Bằng chữ: (Bốn tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu, chín trăm ba mươi một nghìn đồng)

Tân Dân, ngày 28 tháng 12 năm 2022

Kế toán NS

Hồng

Nguyễn Thị Hồng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Chủ tịch



Cao Văn Hậu



BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI
CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023
(Dự toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ			
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách			
-			
-			
2. Các hoạt động sự nghiệp			
+ Chợ			
+ Trạm phát sóng Viettel	30.000	30.000	
+ ...			
...			

KẾ TOÁN NS

[Signature]

Nguyễn Thị Hồng

Tân Dân, ngày 28 tháng 12 năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Chủ tịch



[Signature]
Cao Văn Hậu